TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 349/2023/DSST
Ngày: 12/7/2023
Về việc:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính.
2. Bà Lê Thị Khanh

Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 502/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 166/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền:

Ông Võ Minh T và ông Phạm Văn B (Xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyên Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM.

Bị đơn: Ông A, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 2/12 Ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và các Biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh T trình bày:

Ngày 05/5/2017, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh Đô Thành - PGD Bình Thạnh (gọi tắt là Ngân hàng) và ông A có ký kết Hợp đồng cho vay số 0305/2017/HĐCV với số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay áp dụng trong suốt quá trình vay là 21,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay mua sắm đồ gia

dụng. Ngày 05/5/2017, Ngân hàng giải ngân cho ông Asố tiền vay là 130.000.000 đồng theo giấy nhận nợ lần thứ 01 ngày 08/5/2017. Trong quá trình vay vốn ông A đã trả cho Ngân hàng 31.999.541 đồng, trong đó số tiền nợ gốc thanh toán là 11.147.469 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 20.852.072 đồng. Từ ngày 13/02/2018 đến nay ông Ađã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng. Dư nợ tạm tính đến ngày 30/12/2022 là 269.990.375 đồng; như vậy đến ngày 30/12/2022, A còn nợ Ngân hàng số tiền 269.990.375 đồng, trong đó nợ gốc là 118.852.531 đồng, lãi trong hạn là 126.632.355 đồng, lãi quá hạn là 24.505.490 đồng.

Do ông A không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi vay tạm tính đến ngày tính đến ngày xét xử 12/7/2023 là: 326.254.268 đồng (trong đó nợ gốc: 118.852.531 đồng, lãi trong hạn: 0 đồng, lãi quá hạn: 204.401.737 đồng). Trong thời hạn chưa thanh toán, kể từ ngày 13/7/2023, yêu cầu Tòa án buộc ông A phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng vay số 0305/2017/HĐCV ngày 05/5/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn ông A cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tiến hành hòa giải, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam và ông A là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các Điều 463 đến Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015. Bị đơn trong vụ án là ông A cư trú tại địa chỉ: 2/12 Ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ông Phạm Văn B và ông Võ Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt và ông A là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Xét thấy nguyên đơn đã có lời khai và cung cung cấp chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được vắng mặt khi xét xử và vẫn tiến hành xét xử vắng mặt

các đương sự trên theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông A thanh toán số tiền nợ là 326.254.268 đồng (trong đó: nợ gốc: 118.852.531 đồng, lãi trong hạn: 0 đồng, lãi quá hạn: 204.401.737 đồng), thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chứng cứ nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là Hợp đồng cho vay số 0305/2017/HĐCV ngày 05/5/2017, trong nội dung hợp đồng có thể hiện việc Ngân hàng đã cho ông A vay số tiền 130.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn là mua sắm đồ gia dụng, thời hạn vay là 60 tháng. Đồng thời Ngân hàng tại Giấy nhận nợ lần thứ: 01 ngày 08/5/2017 giữa Ngân hàng và ông A có thỏa thuận lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 08/5/2022 là 21.5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông A đã thanh toán được tổng số tiền là 31.999.541 đồng (trong đó: gốc đã thanh toán: 11.147.469 đồng, lãi trong hạn: 20.834.922 và lãi quá hạn: 17.150 đồng). Căn cứ vào lịch sử trả nợ thì ông A đã thanh toán đúng hạn số tiền nợ gốc và lãi trong hạn đến ngày 12/02/2018. Từ ngày 13/02/2018 ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 118.852.531 đồng sang nợ quá hạn nên lãi suất trên số tiền này được tính là nợ quá hạn và ông A phải trả lãi quá hạn theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay số 0305/2017/HĐCV ngày 05/5/2017 mà hai bên đã ký (là 150% của lãi suất cho vay đang áp dụng) cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Tại các phiên hòa giải, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền gốc và lãi mà ông A còn nợ cho nguyên đơn, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy tại Hợp đồng cho vay số 0305/2017/HĐCV ngày 05/5/2017 và Giấy nhận nợ lần thứ: 01 ngày 08/5/2017 mà nguyên đơn cung cấp, các bên thống nhất thỏa thuận lãi suất theo hợp đồng cho vay (21,5%/năm). Do vậy, lãi quá hạn mà ngân hàng áp dụng là 150% lãi suất vay trong hạn để tính lãi yêu cầu bị đơn trả là phù hợp với quy định về lãi, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng được quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn ông A phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là 326.254.268 đồng theo Hợp đồng cho vay số 0305/2017/HĐCV ngày 05/5/2017, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật và bảo đảm quyền là lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu của bị đơn A:

Quá trình giải quyết vụ án,Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ cở nhận định bị đơn biết rõ nội dung vụ kiện cũng như yêu cầu trả nợ của nguyên đơn nhưng đã không đến Tòa để giải quyết vụ án. Theo quy định tại

khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ gốc và nợ lãi mà phía nguyên đơn đã đưa ra nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận và xem xét yêu cầu của bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả nợ vay cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị đơn A bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam về việc yêu cầu ông A thanh toán nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 0305/2017/HĐCV ngày 05/5/2017 với số tiền tổng cộng là 326.254.268 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền 326.254.268 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông A có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp cho vay số 0305/2017/HĐCV ngày 05/5/2017 kể từ ngày 13/7/2023 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

[2].Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông A phải chịu 16.312.713 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.350.489 đồng theo Biên lai thu tiền số 0015406 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 07a, 07b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản sao Bản án hoặc ngày Bản sao Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Yến Ngọc